

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 – 8 – 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Trường
Ông Bùi Văn Độ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phan N, sinh năm 1990.; Địa chỉ: Cụm 1, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Cụm 1, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn Anh Nguyễn Phan N trình bày: Anh kết hôn với Chị Nguyễn Thị T ngày 06/5/2016, anh chị lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng sống không hợp nhau, hai bên không quan tâm đến nhau, đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Tháng 05/2022 anh đã có đơn xin ly hôn chị T nhưng sau đó anh đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng vợ chồng vẫn không cải thiện được nên anh đã bỏ vào miền nam một thời gian đến khi về nhà vợ chồng vẫn sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn chị T.

Bị đơn Chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và Anh Nguyễn Phan N có đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách vợ chồng không hợp nhau, anh N không có công việc làm ổn định, không quan tâm, không có trách nhiệm đến gia đình. Tháng 05/2022 anh N đã có đơn xin ly hôn chị, sau đó anh N rút đơn ly hôn nhưng vợ chồng vẫn không cải thiện được tình cảm, anh N đã bỏ đi một thời gian không về nhà. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị không đồng ý ly hôn anh N.

Về con chung: Anh Nguyễn Phan N và Chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 15/7/2019 và cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 15/7/2019. Nay ly hôn anh N xin nuôi 01 con, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con, chị T đề nghị anh N nuôi hai con, chị không cấp dưỡng nuôi con với anh N.

Tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Anh N và chị T khai không có.

Tại phiên tòa: Anh N giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị T, Về con anh N xin nuôi cháu Nguyễn Thùy T, về tài sản, về công sức, về nợ: Không có.

Chị T không đồng ý ly hôn anh N. Về con chị đề nghị anh N nuôi hai con, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản, về công sức, về nợ: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của Anh Nguyễn Phan N đối với Chị Nguyễn Thị T, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh N được ly hôn chị T. Về con: Giao cho anh N nuôi cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 15/7/2019 và giao cho chị T nuôi cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 15/7/2019, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Phan N có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đối với Chị Nguyễn Thị T, có nơi ở tại Cụm 1, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo quy định thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Phan N và Chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hà, huyện Đan

Phượng, thành phố Hà Nội vào ngày 06/5/2016 nên được xác định là Hôn nhân hợp pháp theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra thì thấy rằng: Sau khi kết hôn, Anh Nguyễn Phan N và Chị Nguyễn Thị T sinh sống tại xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do tính cách vợ chồng không hợp nhau, hai bên không quan tâm, tin tưởng nhau. Nay anh N xin ly hôn, chị T xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nhưng không đồng ý ly hôn anh N.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của Anh Nguyễn Phan N và yêu cầu xin được đoàn tụ của Chị Nguyễn Thị T Hội đồng xét xử xét thấy: Qua điều tra xác minh thì thấy rằng, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, hai bên không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau, tháng 5 năm 2022 anh N đã có đơn xin được ly hôn chị T nhưng sau đó anh N đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng trên thực tế vợ chồng vẫn sống ly thân, vẫn không cải thiện được tình cảm nên anh N đã bỏ đi một thời gian không về nhà. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và thân nhân gia đình thì thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng thật sự không còn, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn của anh N. Xử cho Anh Nguyễn Phan N được ly hôn Chị Nguyễn Thị T theo Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Phan N và Chị Nguyễn Thị T có hai con chung là cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 15/7/2019 và cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 15/7/2019. Nay ly hôn anh N xin nuôi cháu Trâm, chị T đề nghị anh N nuôi hai con. Qua điều tra xác minh thu nhập của anh chị thì thấy rằng cả anh N và chị T làm nghề tự do, thu nhập thấp, nếu để anh N nuôi hai con thì cũng không đảm bảo điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cho anh N được nuôi cháu Nguyễn Thùy T và giao cho chị T nuôi cháu Nguyễn Thùy T là phù hợp pháp luật theo Điều 58, 81, 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình, hai bên được quyền qua lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, về công sức, về nợ: không có.

[5] Án phí: Anh Nguyễn Phan Phan Nam phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của Anh Nguyễn Phan N.

Xử: Anh Nguyễn Phan N được ly hôn Chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Phan N và Chị Nguyễn Thị T có hai con chung là cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 15/7/2019 và cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 15/7/2019. Giao cho Anh Nguyễn Phan N nuôi cháu Nguyễn Thùy T và giao cho chị T nuôi cháu Nguyễn Thùy T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh N, chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về công sức, về nợ: không có

3. Về án phí: Anh Nguyễn Phan N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003168 ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Phan N và Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Liên Hà.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết